UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/QĐ-UBND	*Như Xuân, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 30/2016/QH14, Luật 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Như Xuân về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 65/KTHT-TĐ ngày 03/6/2024 (kèm theo Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 25/4/2024 của UBND xã Bình Lương).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Lương.

4. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung-Làng Gió xã Bình Lương, huyện Như Xuân để hoàn hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo

thoát nước thải sinh hoạt và thoát nước mưa cho khu dân cư trong thôn, tránh ngập lụt, từng bước xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

5. Nhà thầu khảo sát, lập BC KTKT: Công ty CP thiết kế kiến trúc xây dựng Thăng Long**.**

6. Địa điểm xây dựng: xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

7. Loại, nhóm, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

9. Nội dung, quy mô đầu tư:

9.1. Quy mô:

Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió xã Bình Lương, có tổng chiều dài đoạn tuyến rãnh L=1.276,57m. Đầu tuyến giáp ranh giữa thị trấn Yên Cát và xã Bình Lương. Tim tuyến chủ yếu bám theo tuyến đường bê tông hiện hữu. Một số vị trí rãnh nắn thẳng để đảm bảo dòng chảy. Trong đó:

- Tuyến Rãnh thoát nước bên trái: Chiều dài L=833,57m.

+ Điểm đầu Rãnh thoát nước là: Km0+00 các tuyến: Giao với đường Bê tông hiện hữu giáp danh giữa địa phận thị trấn Yên Cát và xã Bình Lương.

+ Điểm cuối Rãnh thoát nước là: Km0+902,52.

- Tuyến Rãnh thoát nước bên phải: Chiều dài L=443,18m.

+ Điểm đầu rãnh thoát nước là: Km0+0,0 giao với mương đất hiện trạng tiếp giáp địa phận thị trấn Yên Cát và xã Bình Lương.

+ Điểm cuối Rãnh thoát nước là: Km0+443,18 giao với cống thoát nước ngang qua đường.

9.2. Giải pháp thiết kế:

- Mặt cắt điển hình: Tuyến rãnh thoát nước bên trái mặt cắt BxH = 40x50cm; Tuyến rãnh thoát nước bên phải mặt cắt BxH = 40x40cm.

- Kết cấu: Nền đất Tự nhiên; Lớp đá dăm 4x6 đệm lót VXM mác 100 chiều dày 10cm; Lớp ni lon lót đáy; Đáy Rãnh thoát nước đổ bê tông xi măng đáy móng M250 đá 1x2 chiều dày 15cm; thành Rãnh thoát nước đổ bê tông xi măng mác 250 đá 1x2 chiều dày 15cm; tấm đan nắp đậy BTCT kích thước (70x100x12)cm mác 300# đá 1x2; cứ 30md bố trí 1 khe lún tẩm giấy dầu nhựa đường 2 lớp.

- Hoàn trả lề đường: Đắp đất, cát hoàn trả rãnh đầm chặt k=0,95; Lớp móng CPĐD loại 1 dày 16cm; Lớp ni long lót móng; Mặt đường BTXM mác 250# đá 1x2 dày 18cm (cứ 5md cắt 1 khe co-khe giãn); Vuốt nối lại các vị trí đường ngang dân sinh bằng BTXM mác 250# chiều dày từ (15-18)cm;

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư: 2.860.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.482.183.000 đồng
- Chi phí QLDA: 72.008.000 đồng
- Chi phí tư vấn: 250.129.000 đồng
- Chi phí khác: 23.845.000 đồng
- Chi dự phòng: 31.835.000 đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2024 và ngân sách huyện.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

14. Các nội dung khác: theo nội dung thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 65/KTHT-TĐ ngày 03/6/2024

Điều 2. UBND xã Bình Lương căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Bình Lương, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân, Chi cục thuế khu vực Như Thanh - Như Xuân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư (05 bản);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tuất

PHỤ BIỂU
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH
Công trình Xây dựng rãnh thoát nước tại thôn Quang Trung - Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	**Chi phí xây dựng**				**2.256.530.311**	**225.653.031**	**2.482.183.000**	**Gxd**
1	RÃNH THOÁT NƯỚC DỌC		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	2.256.530.311	225.653.031	2.482.183.000	
II	**Chi phí quản lý dự án**	**2,901%**		**Gxd trước thuế x tỷ lệ**	**65.461.944**	**6.546.194**	**72.008.000**	**Gqlda**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**				**227.389.299**	**22.738.930**	**250.129.000**	**Gtv**
1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 7/3/2024	44.151.818	4.415.182	48.567.000	
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3%		Gks trước thuế x tỷ lệ	1.324.555	132.455	1.457.000	
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	4,795%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	108.200.628	10.820.063	119.021.000	
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,566%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	57.902.568	5.790.257	63.693.000	
5	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	4,072%		Gks trước thuế x tỷ lệ	1.797.862	179.786	1.978.000	
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	0,388%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	8.755.338	875.534	9.631.000	
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	0,1%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	2.256.530	225.653	2.482.000	
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,1%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	3.000.000	300.000	3.300.000	
IV	**Chi phí khác**				**23.845.400**		**23.845.000**	**Gk**
1	Phí thẩm định dự án	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	543.400		543.000	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	16.302.000		16.302.000	

	toán							
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	7.000.000		7.000.000	
V	**Chi phí dự phòng**						**31.835.000**	**Gdp**
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1,1%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			31.835.000	
	Tổng cộng						**2.860.000.000**	**Gxdct**